

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2022/HS-ST

Ngày 23/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh và bà Lê Thị Khuyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 /2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HS ngày 24/11/2022 đối với bị cáo:

Đàm Văn H (tên gọi khác không), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1985, tại: xã HĐ, huyện B, tỉnh L; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã HĐ, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn C (đã chết) và Hoàng Thị V Vợ: Bàn Thị T, con: 01 con; tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”(Bản án số 08/2015/HSST); ngày 29/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 24/2017/HSST); Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1963; trú tại: thôn C, xã H, huyện B, tỉnh L (có mặt).

+ Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại: thôn B N, xã H, huyện B, tỉnh L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 20/6/2019 tại đoạn đường liên thôn (KÍ- Nà Đon) thuộc thôn KÍ, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tổ Công tác Công an huyện N tiến hành lập biên bản sự việc đối với Đàm Văn H, sinh ngày 01/02/1985, có HKTT tại xã HĐ, huyện B, tỉnh L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua khám xét H đã tự giao nộp 01 (một) gói nhỏ được gói bằng lớp nilon màu trắng trong suốt, bên trong có một lớp giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong lớp giấy có chứa chất màu trắng dạng cục nghi là ma túy được H giao nộp tại túi quần bò sau, bên phải đang mặc trên người (được niêm phong ký hiệu A). Ngoài ra khi khám xét còn tạm giữ số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tại túi quần phía sau, bên phải đang mặc trên người của H (được niêm phong ký hiệu A2); Số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ tại túi quần trước bên phải đang mặc trên người của H (được niêm phong ký hiệu A3); 01 (Một) điện thoại màu đen, loại bàn phím bấm, màn hình điện thoại có ghi dòng chữ BUK số imei1 980028009243523, imei2 980028000935026 tại túi quần trước, bên trái đang mặc trên người của H (được niêm phong ký hiệu A4); 01 (Một) chiếc xe mô tô, loại xe WAVE, máy xe có chữ WECSTAG, biển kiểm soát 12K4-3790

Vào hồi 14 giờ ngày 20/6/2019 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn có mặt Đàm Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng đã thu giữ của H (ký hiệu A1) có tổng khối lượng là 0,05g (Không phải không năm gam). Sau khi cân khối lượng, chất màu trắng dạng cục được gói bằng giấy trắng cho vào một phong bì mới niêm phong lại (ký hiệu C1) gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định (Quyết định trưng cầu giám định số 21 ngày 21/6/2019).

Tại bản Kết luận giám định số 98/KL-KTHS-MT ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,050g (không phải không năm không gam).

Tại Cơ quan điều tra Đàm Văn H khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy nên sáng ngày 19/6/2019 tại khu vực gần sân bóng chuyền thuộc thôn N, xã HĐ, huyện B, tỉnh L, H có mua ma túy với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy H đi về, gần đến nhà trích một phần ma túy để sử dụng, số còn lại H gói lại mang về nhà bọc thêm một túi nilon bên ngoài lớp giấy để trong túi sau bên phải quần bò ngố của

H. Sáng ngày 20/6/2019 khi H đang ở nhà thì có Đinh Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn BN, xã HĐ, huyện B, tỉnh L điều khiển xe mô tô, loại xe WAVE, biển kiểm soát 12K4-3790 đến đón để đi đến Trung tâm y tế huyện N, tỉnh Bắc Kạn uống thuốc Methadone, khi đi H mặc chiếc quần bò trong túi quần có chứa gói ma túy mua ngày 19/6/2019. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi uống thuốc xong H cùng Được đến quán nước vỉa hè thuộc thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để uống nước. Sau đó H mượn xe của Được để đi lấy quần áo cho con tại nhà bố mẹ vợ thuộc xã V, huyện B, tỉnh L khi đi đến đoạn dốc trong khu hồ Khuổi Khe thuộc xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì thấy xe có dấu hiệu bị hỏng không lên dốc được nên H quay lại. Đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an huyện N yêu cầu kiểm tra, nên H đã tự nguyện giao nộp 01(một) gói nhỏ ma túy đang để trong túi quần bò đằng sau, bên phải đang mặc trên người cho Công an huyện N lập biên bản sự việc về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra Đàm Văn H trốn khỏi địa phương, xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để làm thuê, sau đó H liên lạc với gia đình biết mình bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy nã về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do sợ bị đi tù và một phần dịch bệnh nên H tiếp tục trốn tại Trung Quốc. Đến ngày 14/7/2022 Đàm Văn H trở về Việt Nam và đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú. Bản thân khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng vì H là người nghiện ma túy.

* Về vật chứng của vụ án và những đồ vật, tài liệu đã tạm giữ:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu D1, trên mép dán có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Một mặt phong bì có ghi: “Tang vật còn lại vụ Đàm Văn H, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 20/6/2019”;

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T98, trên mép dán có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Một mặt phong bì có ghi: “Vụ Đàm Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 20/6/2019 tại thôn KÍ, xã K - N - Bắc Kạn”;

- 01 (một) chiếc xe mô tô, loại xe WAVE, máy xe có chữ WECSTAG, biển kiểm soát 12K4-3790, xe có 01 chìa khóa điện.

- 01 (một) phong bì ký hiệu A4 bên trong có 01(một) điện thoại màu đen, loại bàn phím bấm, màn hình điện thoại có ghi dòng chữ BUK.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A3 bên trong có số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A2, bên trong phong bì có số tiền 350.000,đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-NR ngày 13/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Đàm Văn H về: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị V nêu ý kiến đối với số tiền bị tạm giữ 7.850.000,đ là tiền của bà V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị được lấy lại.

Anh Đinh Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu ý kiến: Chiếc xe bị thu giữ trong vụ án là của anh Đ, xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên yêu cầu được lấy lại xe và không có yêu cầu gì thêm;

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam. Hình phạt bổ sung không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu D1, trên mép dán có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Một mặt phong bì có ghi: "Tàng vật còn lại vụ Đàm Văn H, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 20/6/2019";

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T98, trên mép dán có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Một mặt phong bì có ghi: "Vụ Đàm Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 20/6/2019 tại thôn KÍ, xã K - N - Bắc Kạn";

* Trả lại cho bà Hoàng Thị V số tiền 7.850.000đ

* Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại màu đen, loại bàn phím bấm, màn hình điện thoại có ghi dòng chữ BUK

* Trả lại 01 chiếc xe mô tô, loại xe WAVE, máy xe có chữ WECSTAG, biển kiểm soát 12K4-3790, xe có 01 chìa khóa điện cho anh Đinh Văn Đ, trú tại thôn BN, xã HĐ, huyện B, tỉnh L

Miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Đàm Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Việc xét xử vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đ. Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan bà V không có ý kiến gì đồng ý tiếp tục phiên tòa. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của anh Đ. được không ảnh hưởng việc xét xử, vì đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nên đề nghị tiếp tục phiên tòa.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại tòa, cụ thể:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 20/6/2019 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn K Í, xã K huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Đàm Văn H – Sinh năm 1985, trú tại thôn BC, xã HĐ, huyện B, tỉnh L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,050gam ma túy (loại Heroine) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện và thu giữ tang vật. Trước đó bản thân H đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Đến ngày 20/6/2019 H lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,050 gam ma túy loại Heroine nên đã phạm tội.

Hành vi nêu trên của Đàm Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an – xã hội của địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy"

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a). Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân:

Bị cáo không có tiền sự.

Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”(Bản án số 08/2015/HSST); ngày 29/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 24/2017/HSST).

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, Ngoài ra bị cáo Đàm Văn H sau khi biết mình đang bị truy nã đã đến Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn đầu thú, gia đình bị cáo có ông ngoại là Hoàng Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “... tái phạm“

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu lao động rèn luyện bản thân, mà lại đua đòi, chơi bời dẫn đến nghiện chất ma túy mà phạm tội. Trong khi đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của vụ án này thì bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản. Vụ việc đang được điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù

giảm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy không có công việc ổn định, không có tài sản nên không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 02 phong bì dán kín niêm phong trong đó: 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T98 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại màu đen, loại bàn phím bấm, màn hình điện thoại có ghi dòng chữ BUK. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo đề nghị được lấy lại, do đó cần trả lại cho bị cáo Đàm Văn H

Đối với 01 chiếc xe mô tô, loại xe WAVE, máy xe có chữ WECSTAG, biển kiểm soát 12K4-3790, xe có 01 chìa khóa điện là của anh Đinh Văn Đ xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho anh Đinh Văn Đ, trú tại thôn BN, xã HĐ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đối với số tiền 7.850.000đ là của bà V - mẹ bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội và bà V đề nghị được lấy lại, do đó cần trả lại cho bà Hoàng Thị V.

[8] Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho H ngày 19/6/2019 tại khu vực gần sân bóng chuyền thuộc thôn NB, xã HĐ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Đinh Văn Đ là người điều khiển xe mô tô BKS 12K4 - 3790 chở Đàm Văn H cùng đến Trung tâm y tế huyện N để uống thuốc Methandone, tuy nhiên Được không biết khi đi H mang theo ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đinh Văn Đ là đúng.

Đối với việc Đàm Văn H xuất cảnh trái phép qua lại biên giới hai quốc gia Việt Nam - Trung Quốc cơ quan Điều tra tách hồ sơ xác minh ở vụ việc khác.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí, cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Đàm Văn H 18 (mười tám) tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu D1, trên mép dán có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Một mặt phong bì có ghi: “Tàng vật còn lại vụ Đàm Văn H, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 20/6/2019”;

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T98, trên mép dán có 04 chữ ký và 02 dấu đỏ hình tròn, dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Một mặt phong bì có ghi: “Vụ Đàm Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 20/6/2019 tại thôn KÍ, xã K – huyện N – tỉnh Bắc Kạn”;

* Trả lại cho bà Hoàng Thị V số tiền 7.850.000đ (bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

* Trả lại cho bị cáo Đàm Văn H 01 chiếc điện thoại màu đen, loại bàn phím bấm, màn hình điện thoại có ghi dòng chữ BUK

* Trả lại 01 chiếc xe mô tô, loại xe WAVE, máy xe có chữ WECSTAG, biển kiểm soát 12K4-3790, xe có 01 chìa khóa điện cho anh Đinh Văn Đ, trú tại thôn BNu, xã HĐ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

(Hiện trạng vật chứng theo 02 biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 02 tháng 11 năm 2022)

[4] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b)
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa(01b);
- Lưu TA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Luân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Khuyên Trần Văn Sinh

Lý Thị Luân

Nơi nhận:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b)
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa(01b);
- Lưu TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Luân

